

Bản án số: 140/2017/HSPT

Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2017/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lang Thị Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Lang Thị Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: Lang Thị Đ, sinh năm 1978, tại tỉnh Quảng Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Q, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Khu phố Tân Phước, phường D, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lang Văn H, sinh năm 1947 và bà Lê Thị H, sinh năm 1950; có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987; chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 (chết năm 2015) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh ngày 23/12/2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/5/2012, Lang Thị Đ kháng cáo. Ngày 28/8/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt Lang Thị Đ 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 05/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giam S, tổng cục VIII đến ngày 11/8/2013 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2016 đến ngày 31/5/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lang Thị Đ: Ông Phan Mạnh H – Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Mạnh H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Trong vụ án còn có 01 người bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/5/2016 Lang Thị Đ từ nơi ở tại phường D, thị xã C, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô biển số 61S1- 4406 đi đến khu vực khu phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp. Khi Đ đi đến tiệm tạp hóa tại địa chỉ số 29/B3 khu phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương của bà Lê Thị A, (sinh năm 1987; chỗ ở: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Quảng Nam) thì thấy tiệm tạp hóa đóng cửa bằng lưới B40 không có người trông coi. Bị cáo Đ để xe mô tô cách tiệm tạp hóa khoảng 40 mét rồi đi bộ lại, dùng cây kiếm đã chuẩn bị sẵn cắt lưới B40 tạo thành một khoảng trống để chui vào lấy trộm tài sản. Bị cáo Đ lấy trộm tài sản trong tiệm tạp hóa gồm bia, nước ngọt và thuốc lá đem ra phía ngoài tiệm tạp hóa, để dùng xe chở đi thì bị lực lượng tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 03 (ba) thùng bia Sài Gòn xanh lọt, 01 (một) thùng bia Sài Gòn xanh đậm, 01 (một) thùng bia 333, 01 (một) thùng bia Tiger, 01 (một) thùng bia Heniken, 02 (hai) thùng bia Sư tử trắng, 01 (một) thùng nước ngọt hiệu Twister, 06 (sáu) chai nước ngọt hiệu Cocacola (loại chai lớn), 03 (ba) cây và 09 (chín) gói thuốc lá hiệu Thăng Long, 03 (ba) cây thuốc lá hiệu Craven gói lớn, 10 (mười) gói thuốc lá hiệu Craven gói nhỏ, 08 (tám) gói thuốc lá hiệu con ngựa, 09 (chín) gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam, 05 (năm) gói thuốc lá hiệu Sài Gòn (gói nhỏ), 01 (một) cây 05 (năm) gói thuốc lá hiệu Pangolin, 05 (năm) gói thuốc lá hiệu Bastos đỏ, 12 (mười hai) gói thuốc lá hiệu Bastos xanh, 01 (một) cây kiếm vỏ bằng nhựa màu đỏ đen dài 20cm, 01 (một) xe mô tô biển số 61S1-4406.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 30/5/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã B xác định tài sản bị chiếm đoạt là: 03 (ba) thùng bia Sài Gòn xanh lọt, 01 (một) thùng bia Sài Gòn xanh đậm, 01 (một) thùng bia 333, 01 (một) thùng bia Tiger, 01 (một) thùng bia Heniken, 02 (hai) thùng bia Sư tử trắng, 01 (một) thùng nước ngọt hiệu Twister, 06 (sáu) chai nước ngọt hiệu Cocacola (loại chai lớn), 03 (ba) cây và 09 (chín) gói thuốc lá hiệu Thăng Long, 03 (ba) cây thuốc lá hiệu Craven gói lớn, 10 (mười) gói thuốc lá hiệu Craven gói nhỏ, 08 (tám) gói thuốc lá hiệu con ngựa, 09 (chín) gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam, 05 (năm) gói thuốc lá hiệu Sài Gòn (gói nhỏ), 01 (một) cây 05 (năm) gói thuốc lá hiệu Pangolin, 05 (năm) gói thuốc lá hiệu Bastos đỏ, 12 (mười hai) gói thuốc lá hiệu Bastos xanh có tổng giá trị là 4.063.100 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi ba nghìn một trăm đồng).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 207/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lang Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Lang Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2016 đến ngày 31/5/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/10/2017, bị cáo Lang Thị Đ làm đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 11/12/2017, bị cáo Lang Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo cho rằng do bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên hiểu biết pháp luật kém, nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại đang nuôi 04 con nhỏ, con nhỏ nhất sinh 23/12/2015 nên bị cáo rất sợ bị bắt, từ đó bị cáo đã không thừa nhận việc làm sai trái của mình. Nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo không nhận tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lang Thị Đ hoàn toàn nhận tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo mức án từ 02 tháng đến 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lang Thị Đ không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lang Thị Đ, Luật sư Phan Mạnh H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh vi phạm pháp luật của bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Đ là nặng, do bị cáo Đ có nhận thức pháp luật còn hạn chế nên trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo không nhận tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo đã hoàn trả toàn bộ tài sản của người bị hại là đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Ngoài ra, cha bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng điểm b, p, g khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đ không thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, ngày 02/10/2017 bị cáo Lang Thị Đ kháng cáo kêu oan. Đến ngày 11/12/2017, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/5/2016 (bút lục số 17), các biên bản ghi lời khai (bút lục từ 34 - 39) và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/5/2016 tại tiệm tạp hóa (địa chỉ số 29/B3 khu phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương) của bà Lê Thị A, bị cáo Lang Thị Đ đã thực hiện hành vi dùng cây kiếm đã chuẩn bị sẵn cất lưới B40 tạo thành một khoảng trống để chui vào lấy trộm tài sản gồm bia, thuốc lá, nước ngọt với tổng trị giá tài sản đã được định giá là 4.063.100 đồng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận, Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lang Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác của bị cáo Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân của bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo Đ biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo bất chấp hậu quả vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hình sự về hành vi “trộm cắp tài sản” cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi 04 con nhỏ, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình, lao động chân chính để kiếm sống và nuôi con của bị cáo, làm người có ích cho xã hội.

[4] Đối với tình tiết bị cáo trả lại tài sản cho người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Điều 46 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên không được

chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Lang Thị Đ không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lang Thị Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Lang Thị Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2016 đến ngày 31/5/2016.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lang Thị Đ không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã B; | 2 |
| - VKSND thị xã B; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã B; | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã B; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Người bào chữa cho bị cáo; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Mỹ Hương